

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST

Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Phương

Ông Hoàng Bách Tùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim P** Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1993 tại Quảng Nam

Nơi C trú: C A, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 0/12

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1966 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1970

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai

Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017

Tiền án:

+ Ngày 20/01/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 13/2014/HS-ST;

+ Ngày 13/10/2014 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 90/2014/HS-ST;

+ Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 99/2015/HS-ST;

+ Ngày 18/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 34/2017/HS-ST;

+ Ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 05/2019/HS-ST;

Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Ông **Võ Hoàng P**, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

+ Ông **Võ Đức T**, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

+ Ông **Phạm Quang T**, sinh năm: 1998, địa chỉ: Cây xăng dầu A, ngã ba H, thôn L, xã H, huyện, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

+ Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1988, địa chỉ: K340/22 đường T, phường X, quận T thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông **Phan Văn T**, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

+ Ông **Hồ Đắc C**, sinh năm: 1983, địa chỉ: K177/32 đường N , tổ 06 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/3/2021 đến ngày 06/4/2021, Nguyễn Thị Kim P đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn quận Liên Chiểu và quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 12/3/2021, Nguyễn Thị Kim P đi lang thang tại khu vực bến xe Đà Nẵng thuộc phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến đường Nam Trân, tổ 06 phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu thì P phát hiện thấy 01 ngôi nhà đang xây dựng, không có cửa nên P đột nhập vào trong và đi lên tầng hai của ngôi nhà thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen của anh Võ Hoàng P và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của anh Võ Đức T đang sạc pin để dưới nền nhà nên P lén lút lấy 02 điện thoại này bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Sau đó, P rút sim, tắt nguồn 02 điện thoại và đi bộ đến trước quán Karaoke Xuân Tùng trước bến xe Đà Nẵng thì thấy 01 chiếc taxi do anh Hồ Đắc C làm tài xế đang đậu nên P yêu cầu anh C chở P đến TV Club, đường 2/9 quận Hải Châu thì anh C đồng ý. Khi đến nơi P nói anh C chờ P một lát để P đi vệ sinh. Khoảng 10 phút sau, P quay lại và nói với anh C chở P về số 110 Bắc Sơn, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ. Tổng tiền taxi của hai lượt là 260.000 đồng. Do không có tiền nên P đưa cho anh C 01 điện thoại di động đã trộm cắp trước đó nhãn hiệu Samsung A8 màu đen và nói sẽ bán cho anh C với giá 800.000 đồng, trừ vào tiền taxi. Anh C kiểm tra điện thoại thấy máy bị khóa màn hình, anh C hỏi mật khẩu máy nhưng P không biết. Anh C nghĩ đây là điện thoại của người thân P, đồng thời P đang nợ tiền taxi nên anh C đồng ý mua lại điện thoại này rồi thôi lui cho P số tiền 540.000 đồng. Sau đó, P đến ghé đá trên đường Bắc Sơn nằm ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, P đón taxi của anh Phan Văn T đi đến siêu thị Vincom, Sơn Trà. Tiền taxi là 105.000 đồng P nợ anh T. P vào trong siêu thị chơi game bắn cá, đến khoảng 09 giờ cùng ngày P ra khỏi siêu thị Vincom thì gặp lại anh T nên tiếp tục đón xe anh T chở về lại bến xe, tiền taxi 02 lần là 120.000 đồng, P tiếp tục nợ. Đến 23 giờ cùng ngày khi anh T đang ở bến xe thì gặp P, P yêu cầu anh T chở P đến TV Club đường 2/9 quận Hải Châu. Khi đến nơi anh T đòi tiền taxi tổng cộng 03 lượt là 345.000 đồng. P không có tiền nên đưa cho anh T 01 điện thoại đã trộm cắp trước đó hiệu Iphone 7 Plus màu đen để anh T giữ làm tin, hẹn sang ngày hôm sau P sẽ trả tiền thì anh T đồng ý. Ngoài ra anh T còn nói nếu ngày hôm sau P không trả tiền và anh T không liên lạc được với P thì anh T sẽ bán chiếc điện thoại này thì P đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/3/2021, không thấy P trả tiền đồng thời không liên lạc được với P nên anh T đã bán điện thoại này cho một người phụ nữ bán phế liệu không rõ lai lịch với số tiền 350.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen, đã trao trả cho anh Võ Hoàng P.

Tại kết luận định giá số 26/KL-HĐĐG ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu đen có giá trị 3.750.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có giá trị 4.250.000 đồng. Tổng giá trị của hai điện thoại là 8.000.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Võ Đức T yêu cầu P bồi thường lại giá trị điện thoại di động đã bị trộm cắp. Anh Võ Hoàng P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Anh Hồ Đắc C không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 13/3/2021, Nguyễn Thị Kim P đi bộ lang thang trên đường Lê Bôi, phường Mân Thái, quận Sơn Trà tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 34 Lê Bôi thì thấy nhà đang mở cửa nên P lén lút lén vào trong nhà trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6i màu xanh của anh Phạm Quang T. Sau đó, P cầm điện thoại tiếp tục đi về hướng bãi biển Phạm Văn Đồng. Trên đường đi, P phát hiện thấy lán trại công trình xây dựng gần bãi biển Phạm Văn Đồng nên mở cửa lán trại thì bị anh Mai Văn Tây phát hiện và báo lực lượng công an đến giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6i màu xanh, đã trao trả cho anh Phạm Quang T;

- Số tiền 377.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 19/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Sơn Trà xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6i màu xanh có giá trị 2.814.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Phạm Quang T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, Nguyễn Thị Kim P đi bộ trên đường Nguyễn Văn Thoại tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà số 137 Nguyễn Văn Thoại, quận Sơn trà, P phát hiện thấy anh Nguyễn Văn M đang nằm ngủ trên ghế xếp, không đóng cửa nhà nên P đột nhập vào trong tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến gần anh Mạnh thì P thấy 01 cái ví bằng vải được nhét vào lưng quần của anh M. P ngồi xuống, dùng tay thò vào trong lấy

ví rồi bỏ đi. Sau khi lấy trộm được ví, P mở ví lấy số tiền 9.800.000 đồng, còn ví và giấy tờ cá nhân còn trong ví P vứt đi.

Tang vật thu giữ: 01 đĩa CD chứa 01 video dài 06 phút 32 giây ghi lại cảnh P trộm cắp tài sản tại nhà số 137 Nguyễn Văn Thoại.

Anh M khai nhận đối với ví tiền mua đã lâu, không còn giá trị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không tiến hành định giá ví tiền.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Văn M yêu cầu P trả lại số tiền 9.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 23/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị Kim P về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Kim P mức hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại anh Võ Đức T giá trị điện thoại Iphone 7 Plus là 4.250.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 9.800.000 đồng;

- Người bị hại anh Võ Hoàng P, Phạm Quan Trường đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Văn T, Hồ Đắc C không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản là điện thoại di động Samsung A8 màu đen cho người bị hại anh Võ Hoàng P và điện thoại di động Redmi 6i cho anh Phạm Quang T nên không đề cập xử lý;

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa 01 video ghi lại cảnh Nguyễn Thị Kim P trộm cắp tài sản;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 377.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Kim P do thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

Lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Thị Kim P đã nhiều lần bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, sau khi chấp hành hình phạt xong chưa được xóa án tích, trong khoảng thời gian từ ngày 12/3/2021 đến ngày 06/4/2021 đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn quận Liên Chiểu và quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, trong đó mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 20.614.000 đồng.

Hành vi cố ý trên 5 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trong đó có lần đã bị kết án chưa được xóa án tích, có lần chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, lấy kết quả của việc phạm tội làm nghề sinh sống chính của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 23/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại trộm cắp tài sản trị giá 20.614.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án 5 lần về tội “*Trộm cắp tài sản*” đều chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không có căn cứ xác định được thu nhập, tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Võ Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại Iphone 7 Plus là 4.250.000 đồng, anh Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.800.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu bồi thường này là có căn cứ theo quy định tại Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận;

Người bị hại anh Võ Hoàng P, Phạm Quan Trường đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Văn T, Hồ Đắc C không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động Samsung A8 màu đen và điện thoại di động Redmi 6i màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã trả lại cho những người bị hại là anh Võ Hoàng P và anh Phạm Quang T nên không đề cập xử lý;

Đối với số tiền 377.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Kim P là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại trộm cắp được nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đĩa CD chứa 01 video ghi lại cảnh Nguyễn Thị Kim P trộm cắp tài sản cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường 702.000 đồng.

[10]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 18/4/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim P bồi thường cho anh Võ Đức T số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 9.800.000đ (Chín triệu, tám trăm nghìn đồng), tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 14.050.000đ (Mười bốn triệu, không trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy

định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 377.000đ (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Kim P.

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2021.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa 01 video ghi lại cảnh Nguyễn Thị Kim P trộm cắp tài sản.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 702.000 đồng (Bảy trăm lẻ hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị Cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng